TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HSST
Ngày: 23/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Tráng

Ông Nguyễn Văn Cát

-***Thư ký phiên tòa :*** Bà Đinh Thị Hường – Thư ký Tòa án

-***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa***:

Ông Hoàng Tuấn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 23/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 đối với các bị cáo:

1.**Trần Văn D,** sinh năm: 1987; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Thôn 1, xã HH, huyện LN, tỉnh HN; Chỗ ở hiện nay: Xóm 9, thôn 1, xã HH, huyện LN, tỉnh HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1962 và bà Trần Thị L, sinh năm 1966; Vợ là Trần Thị L, sinh năm 1992; Có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 116 lập ngày 12/01/2022 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Khắc G,** sinh năm: 1985; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Xã BS, huyện ĐL, tỉnh NA; Chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã BS, huyện ĐL, tỉnh NA; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 1958 và bà Thái

Thị L, sinh năm 1960; Vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 01 con, sinh năm2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 120 lập ngày 12/01/2022 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Đỗ Xuân H**, sinh năm: 1994; Giới tính: Nam: ĐKHKTT: Khu 13 xã HC, huyện ThB, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 117 lập ngày 12/01/2022 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn C,** sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Thôn ĐTr, xã HV, huyện ÂT, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; Vợ: Dương Thị Hồng D và có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 119 lập ngày 12/01/2022 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Dương Văn Đ,** sinh năm: 1999; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: thôn ĐTr, xã HV, huyện ÂT, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Dương Văn C, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 118 lập ngày 12/01/2022 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty cổ phần nội thất và xây dựng TP. Địa chỉ: Khu công viên cây xanh, khu C, phường KH, quận HĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Phạm Văn Đ, 1980 – Phó giám đốc Công ty. Địa chỉ: Số 37A, ĐN, phường BĐ, quận HBT, thành phố HN. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn T, 1993; ĐKHKTT: Thôn ThP, xã ĐP, huyện CM, thành phố HN. Vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị Kh, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 4 ngách 6 tổ 7, phường PL, quận HĐ, thành phố HN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D, Nguyễn Khắc G, Đỗ Xuân H, Nguyễn Văn C, và Dương Văn Đ cùng làm nhân viên của Công ty cổ phần nội thất và xây dựng TP (gọi tắt là Công ty TP), địa chỉ: khu công viên cây xanh C, phường KH, quận HĐ, thành phố HN do chị Hoàng Thị Tuyết M, sinh năm 1981, ĐKHKTT: phường BĐ, quận HBT, TP. HN làm giám đốc, Công ty TP có kho chứa hàng vật liệu xây dựng tại khu C, phường KH, quận HĐ, TP. HN do anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1980 (là chồng của chị M) làm quản lý kho hàng của công ty.

Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Văn D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là các khung kim loại làm trần thạch cao để trong kho hàng của công ty TP tại khu C để bán lấy tiền. D bàn bạc với G, H, C, Đ về việc trộm cắp tài sản tại kho của công ty TP bán lấy tiền chia nhau, G, H, C và Đ đồng ý. Thực hiện ý định trên, D đã mượn chùm chìa khóa của anh Phạm Văn Đ nói là mượn xe máy đi ăn cơm và mang đi đánh lại 02 chìa khóa cửa của kho hàng. Tối ngày 27/12/2021, tại phòng trọ ở số 10, ngõ 795/6 đường Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, D, G, C, Đ cùng thống nhất và thỏa thuận: chiều tối ngày 28/12/2021 sẽ cùng nhau lấy trộm các khung kim loại làm trần thạch cao của Công ty TP, D phân công Đ là người theo dõi vợ chồng anh Phạm Văn Đ để cảnh giới cho những người còn lại vào trong kho trộm cắp tài sản, G chuẩn bị thang để trèo lên chỉnh hướng camera, H cầm chìa khóa kho để mở cửa, C lái chiếc xe ôtô nhãn hiệu THACO FOTON, sơn màu xanh lam, BKS 29H-297.02 chở tài sản sau khi đã trộm cắp được. Đến sáng ngày 28/12/2021, D gặp H và nói lại kế hoạch trộm cắp cho H biết, H đồng ý cùng tham gia.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, theo kế hoạch đã bàn bạc, sau khi mọi người trong công ty đã ra về, Đ điều khiển chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen- vàng, BKS 37B2-424.44 đi theo dõi vợ chồng anh Phạm Văn Đ để cảnh giới, kịp thời thông báo tình hình cho những người còn lại. G điều khiển chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu trắng- xanh lam, BKS 17B5-030.63 chở D mang theo 01(một) chiếc thang tre dài khoảng 03m, rộng khoảng 30cm (mượn của chị Vũ Thị Kh, sinh năm 1983, ĐHKTT: số 4 ngách 6, tổ 7, phường PL, quận HĐ, thành phố HN) đến kho hàng của công ty TP. H mang theo 02 chìa khóa kho hàng D đánh từ trước đó cùng C đến bãi gửi xe C phường HC, quận HĐ, C điều khiển chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO FOTON, sơn màu xanh lam, BKS 29H-297.02 (là chiếc xe của công ty TP giao cho nhóm của D để làm việc) chở H đến kho hàng.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/12/2021, tại kho hàng, G giữ thang cho D trèo lên vị trí các camera an ninh đặt bên ngoài kho quay về hướng cửa ra vào xưởng để bẻ xoay sang hướng khác. H lấy chìa khóa mở cửa kho hàng, C điều khiển chiếc xe ôtô tải BKS 29H-297.02 vào trong kho hàng, D, G, H, C bê các khung kim loại làm trần thạch cao của công ty TP đặt vào thùng xe tải rồi C điều khiển xe ra ngoài. Sau đó, H khóa cửa kho, G giữ thang cho D bẻ xoay camera an ninh về vị trí ban đầu, G

điều khiển chiếc xe môtô BKS 17B5-030.63 chở theo D, C điều khiển chiếc xe ôtô tải BKS 29H-297.02 chở H ngồi ghế phụ chở theo tài sản vừa trộm cắp được cùng nhau rời khỏi kho hàng còn Đ điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen- vàng, BKS 37B2-424.44 về nhà trọ.

Sau khi lấy được tài sản, D gọi điện thoại từ số 0968.628.562 đến số điện thoại 0915.702.168 của anh Trần Văn T, SN 1993, HKTT: thôn ĐP, xã ĐP, huyện CM, TP.HN là chủ cửa hàng thạch cao PhT ở số 899 QT, phường PL, quận HĐ, TP. HN (D và T có quan hệ quen biết do cửa hàng PT và công ty TP từng giao dịch mua bán hàng hóa với nhau, D là người giao hàng). Qua điện thoại, D nói với T*"Tôi có ít hàng thừa của công trình và ít hàng mới có mua không để tôi mang xuống"*, anh T đồng ý.

Khi cả nhóm đến cửa hàng PT tại 899 QT, phường PhL, quận HĐ, D, C, H, G kiểm đếm số hàng đã trộm cắp được bao gồm: 41 hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2 mét; 20 hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 0,6 mét; 04 hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 25 thanh kim loại hình chữ T dài 3,6 mét; 30 bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 04 mét; 30 bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 03 mét; 10 hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 40 thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét. Sau đó, D và anh T thỏa thuận anh T mua toàn bộ số số tài sản trên của D với giá 100.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2021, anh T đã chuyển số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản số 19036070218017 mang tên Trần Văn T tại Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 48610000059702 tại Ngân hàng BIDV của Trần Văn D.

Sau khi nhận tiền của anh T, D chia tiền cho H, C, Đ, G thông qua chuyển tiền từ số tài khoản của D, D đã chuyển số tiền 22.500.000 đồng đến số tài khoản 15010000442687 tại Ngân hàng BIDV của Đỗ Xuân H, chuyển số tiền 27.489.000 đồng đến số tài khoản 2409205196317 tại Ngân hàng Agribank của Nguyễn Văn C (trong đó: C hưởng 22.500.000 đồng, Đ hưởng 5.000.000 đồng, nhưng mất phí chuyển khoản nên số tiền chuyển là 27.489.000 đồng), chuyển số tiền 25.489.000 đồng đến số tài khoản 104870992517 tại Ngân hàng Viettin Bank của Nguyễn Khắc G (trong đó: G được hưởng 25.000.000 đồng, D nợ G 500.000 đồng nên D chuyển tổng số tiền 25.500.000 đồng cho G nhưng mất phí chuyển khoản nên số tiền chuyển là 25.489.000 đồng); số tiền còn lại D được hưởng 25.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, D, G, H, C, Đ vẫn để nguyên, chưa sử dụng đến.

Sau khi mua được tài sản của D, anh T đã bán 20 (hai mươi) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2 mét và 15 (mười lăm) thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét cho một số khách hàng nhưng không nhớ, ghi chép cụ thể.

Ngày 31/12/2021, anh Phạm Văn Đ đã có đơn trình báo đến Công an phường KH, quận HĐ về việc bị trộm cắp tài sản và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Trần Văn D, Dương Văn Đ, Đỗ Xuân H, Nguyễn Khắc G và Nguyễn Văn C đã đến Công an phường Kiến Hưng, quận Hà Đông đầu thú, khai

nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên và giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính do bán tài sản trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu giữ của anh Trần Văn T 21 (hai mươi mốt) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2 mét; 20 (hai mươi) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 0,6 mét; 04 (bốn) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 25 thanh kim loại hình chữ T dài 3,6 mét; 30 (ba mươi) bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 04 mét; 30 (ba mươi) bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 03 mét; 09 (chín) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 40 thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét; 01 (một) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 25 thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét, tất cả đều chưa qua sử dụng;

- Thu giữ của Trần Văn D số tiền 25.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, số seri: 6D4P9DBM6SCM535, lắp sim số: 0968.628.562 màu xanh lam, 32 Gb, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Nguyễn Khắc G số tiền 25.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA1114 màu đen, lắp sim số: 0368.984.567; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu trắng, số máy: NT9F2ZP/A, số seri: DNPXD00KKPG2, lắp sim số 0931.707.490 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng BKS: 37B2-424.44, số máy: F27E-1393691, số khung: BY-478833, đều đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Đỗ Xuân H số tiền 22.500.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64Gb màu đen, số Imei: 357279096230767, số máy MT5K2LL/A, lắp sim số: 0983.633.328, đã qua sử dụng; 02 (hai) chìa khóa kim loại màu bạc, một chìa có chữ SOLEX và một chìa có chữ AHASA;

- Thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền 22.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, 64Gb, số seri: C7C26BV9N72L, lắp sim: 0336.583.993; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng BKS: 17B5-030.63, số máy: 173227, số khung: 173220, đều đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 010215 mang tên Nguyễn Quang C.

- Thu giữ của Dương Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu đen 9C màu đen, model 2006C3MG, gắn sim số: 0356.039.363;

**** Vật chứng chưa thu giữ được do anh Trần Văn T đã bán:***

- 20 (hai mươi) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2 mét và 15 (mười lăm) thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét, là tài sản anh T mua lại từ nhóm của Trần Văn D trộm của công ty TP;

- 01 chiếc thang tre của chị Vũ Thị Kh, là công cụ D, G dùng để xoay các camera tại kho hàng, đã bị thất lac.

Ngày 01/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 15 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự quận Hà Đông định giá toàn bộ số tài sản mà D, G, H, C, Đ đã chiếm đoạt của Công ty TP. Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS cùng ngày 01/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hà Đông, kết luận:

*- 21 (hai mươi mốt) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2 mét (đã thu hồi được tang vật) trị giá **22.479.975 đồng;***

*- 20 (hai mươi) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 0,6 mét (đã thu hồi được tang vật) trị giá **11.454.000 đồng;***

*- 04 (bốn) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 25 thanh kim loại hình chữ T dài 3,6 mét (đã thu hồi được tang vật) trị giá **4.927.300 đồng**;*

*- 30 (ba mươi) bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 04 mét (đã thu hồi được tang vật) trị giá **21.490.800 đồng**;*

*- 30 (ba mươi) bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 03 mét (đã thu hồi được tang vật) trị giá **16.036.800 đồng**;*

*- 09 (chín) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 40 thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét (đã thu hồi được tang vật) trị giá **9.228.960 đồng**;*

*- 01 (một) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 25 thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét (đã thu hồi được tang vật) trị giá **640.900 đồng**;*

*- 20 (hai mươi) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2 mét (chưa thu hồi được tang vật) trị giá **21.409.500 đồng**;*

*- 15 (mười lăm) thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét (chưa thu hồi được tang vật) trị giá **384.540 đồng**.*

*Tổng cộng: 108.052.775 đồng. Làm tròn: **108.052.800** đồng (Một trăm linh tám triệu không trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng).*

Tại bản cáo trạng số 72/2022/CT-VKS-HĐ ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Khắc G, Đỗ Xuân H, Nguyễn Văn C, Dương Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông giữ quyền công tố tại phiên tòa trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đánh giá vai trò phạm tội, nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhận định các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo D là người lập kế hoạch, rủ rê các bị cáo khác, đánh chìa khóa kho hàng, cùng G đi mượn thang, xoay camera, đi bán tài sản. H là người mở khóa kho, vào lấy tài sản, đi bán tài sản. C lái xe ô tô, vào lấy tài sản, chở tài sản trộm cắp được đem bán, giao xe máy của bị cáo cho G, D đi trộm cắp tài sản. Đ là người cảnh giới. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: đã thành khẩn ăn năn hối cải;

nhân thân chưa có tiền án tiền sự; đầu thú; phần lớn tài sản đã được thu hồi trả người bị hại, các bị cáo đã hoàn trả số tiền bán sắt cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về phần dân sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát nhận định không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mà cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 30 đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc G 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H 25 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 đến 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 25 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 đến 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honđa Aiblade màu đen vàng BKS 37B2-424.44 thu giữ của bị cáo G và đăng ký xe.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng BKS 17B5-030.63 của bị cáo C và đăng ký xe.

+ 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh của bị cáo D

+ 01 điện thoại NOKIA thu của bị cáo G

+ 01 điện thoại Xiaomi Redmi 9C màu đen thu của Đ.

+ 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ thu của C.

- Trả lại bị cáo Giáp 01 điện thoại Iphone XS màu trắng.

- Trả lại bị cáo Huấn 01 điện thoại điện thoại XS Max màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa kim loại màu bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Khắc G, Đỗ Xuân H, Nguyễn Văn C và Dương Văn Đ đều là công nhân làm việc cho Công ty TP. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, tại kho hàng của Công ty TP, địa chỉ khu công viên cây xanh khu C, phường KH, quận HĐ, thành phố HN, các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt của Công ty TP gồm: 41 hộp giấy cát tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2m; 20 hộp giấy cát tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2m; 04 hộp giấy cát tông, bên trong mỗi hộp chứa 25 thanh kim loại hình chữ T dài 3,6m; 30 bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 04m; 30 bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 03m; 10 hộp giấy cát tông, bên trong mỗi hộp chứa 40 thanh kim loại hình chữ V dài 3,6m và 15 thanh kim loại hình chữ V dài 3,6m mà công ty dùng làm trần thạch cao. Tổng trị giá theo định giá là 108.052.800 đồng. Sau đó các bị cáo D, G, H, C mang toàn bộ số tài sản trộm cắp trên đem bán cho anh Trần Văn T - chủ cửa hàng thạch cao PhT tại số 899 QT, phường PhL, quận HĐ, thành phố HN được 100.000.000 đồng. Anh T chuyển khoản cho bị cáo D 100.000.000 đồng. Bị cáo D đã chia cho bị cáo C 22.500.000 đồng, bị cáo G 25.000.000 đồng, bị cáo Đ được 5.000.000 đồng, bị cáo H được 22.500.000 đồng, bị cáo D được 22.500.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của các bị cáo, trị giá tài sản chiếm theo kết luận định giá 108.052.800 đồng đã thỏa mãn dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng). Viện kiểm sát quận Hà Đông truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đáp ứng được yêu cầu răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo có ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Vụ án có tính chất đồng phạm, có sự phân công vai trò. Trong vụ án này, bị cáo D là người khởi xướng các bị cáo khác đi trộm tài sản của Công ty TP. Bị cáo D đánh chìa khóa nhà kho, cùng bị cáo G đi mượn thang tre mang thang tre đến nhà kho để D chỉnh lại camera tránh việc bị theo dõi, khi chiếm đoạt xong bị cáo D lại chỉnh lại camera về vị trí cũ. Bị cáo trực tiếp cùng bị cáo G, C, H vào kho lấy tài sản và mang tài sản đi bán, thỏa thuận về việc bán tài sản, nhận tiền bán tài sản qua tài khoản sau đó chia cho các bị cáo khác. Bị cáo hưởng lợi 25.000.000 đồng.

- Bị cáo G là người thực hành, mượn thang tre, giữ thang tre cho bị cáo D điều chỉnh hướng camera; trực tiếp vào kho lấy tài sản; đem tài sản đi bán; được bị cáo D chia tiền hưởng lợi 25.000.000 đồng.

- Bị cáo H là người thực hành, đi lấy chìa khóa kho mà D mang đi đánh từ trước. H cùng với C lái xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco Foton BKS 29H-297.02 của Công ty vào trong kho cùng bị cáo G, D, C bê tài sản vào thùng xe tải rồi cho ra ngoài; đem tài sản đi bán; được bị cáo D chia tiền hưởng lợi 22.500.000 đồng.

- Bị cáo C là người thực hành, lái xe ô tô của Công ty đến kho để chở tài sản trộm cắp; cùng H, G, D vào kho bê tài sản trộm lên xe ôtô; đem tài sản đi bán; được bị cáo D chia tiền tiền hưởng lợi 22.500.000 đồng.

- Bị cáo Đ giữ vai trò cảnh giới; được chia tiền hưởng lợi 5.000.000 đồng.

Bị cáo D giữ vai trò chính nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo G chịu hình phạt sau D nhưng cao hơn C, H, Đ. C, H chịu hình phạt ngang nhau. Đ giữ vai trò thấp nhất trong vụ án nên chịu hình phạt thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty; đã nộp lại tiền thu lời bất chính; phần lớn tài sản đã thu hồi được; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo G có bố bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo D, G, C, H, Đ có 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong. Bản thân các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối chiếu Điều 65 của Bộ luật hình sự quy định về án treo, Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù cho người được hưởng án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 về án treo thì các bị cáo D, G, H, C, Đ đều đủ điều kiện được hưởng án treo, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo cũng là phù hợp, đáp ứng được mục đích của hình phạt răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo là công nhân làm thuê cho công ty, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã bị nghỉ việc, tài sản đã thu hồi, số tiền bán tài sản đã hoàn trả cho anh T nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp.

[4].Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo D, C, H, G đã mang toàn bộ tài sản chiếm đoạt được bán cho anh Trần Văn T. Cơ quan điều tra đã thu hồi của anh T số tài sản mà các bị cáo đã bán cho gồm:

+ 21 (hai mươi mốt) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2 mét;

+ 20 (hai mươi) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 0,6 mét;

+ 04 (bốn) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 25 thanh kim loại hình chữ T dài 3,6 mét;

+ 30 (ba mươi) bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 04 mét;

+ 30 (ba mươi) bó kim loại, mỗi bó có 40 thanh kim loại hình chữ V dài 03 mét;

+ 09 (chín) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 40 thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét;

+ 01 (một) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 25 thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét,

Và đã trả lại số tài sản trên cho Công ty TP. Còn một số tài sản khác bị các bị cáo chiếm đoạt đã bán cho a T nhưng anh T đã bán cho một số khách hàng anh T không nhớ được tên địa chỉ của họ giá bán khoảng 20.000.000 đồng thì không thu hồi được gồm:

+ 20 (hai mươi) hộp giấy cát-tông, bên trong mỗi hộp chứa 75 thanh kim loại hình chữ T dài 1,2 mét;

+ 15 (mười lăm) thanh kim loại hình chữ V dài 3,6 mét.

Anh T đã trả lại cho Công ty TP 20.000.000 đồng. Đối với chiếc camera của công ty do bị cáo D làm hỏng chân đế nhưng vẫn sử dụng được, giá trị thiệt hại không đáng kể công ty không yêu cầu bồi thường. Công ty TP không có yêu cầu gì về dân sự nữa nên Tòa không xét.

- Các bị cáo cũng đã trả lại cho anh T số tiền 100.000.000 đồng. Anh T không có yêu cầu gì về dân sự nữa nên Tòa không xét.

- 01 chiếc thang tre của chị Vũ Thị Kh, là công cụ D, G dùng để xoay các camera tại kho hàng, đã bị thất lạc, chị Kh không có yêu cầu gì nên không xét.

[5].Về xử lý vật chứng

- Chiếc mô tô nhãn hiệu Honđa Aiblade màu đen vàng BKS 37B2-424.44 thu giữ của bị cáo G. Qua điều tra xác định xe đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Khắc D (em trai bị cáo G). Anh D mua chiếc xe từ năm 2012 đến năm 2013 thì cho bị cáo G. G sử dụng chiếc xe từ đó đến nay. Xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó, xác định đây là xe của G. Bị cáo Đ sử dụng vào việc cảnh giới. Giáp biết việc này nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng BKS 17B5-030.63. Chiếc xe này chị Nguyễn Thị L chủ cửa hàng xe máy Duy Khánh mua của anh Nguyễn Quang C trú tại xã AH, huyện QP, tỉnh ThB. Sau đó chị L bán cho bị cáo Trần Văn D giá 15.000.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Quang C. Bị cáo C khai bị cáo đã mua chiếc xe trên nhưng bị cáo nhờ bị cáo D mua hộ. Bị cáo D khai phù hợp với lời khai của bị cáo C. Bị cáo G sử dụng chiếc xe máy chở D mang theo thang tre đến công ty để chỉnh hướng camera. Bị cáo C biết rõ việc này nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco foton màu xanh lam BKS 29H-297.02 bị cáo C chở H để đi chở tài sản trộm cắp là xe của Công ty TP. Công ty giao cho C quản lý, hàng ngày chở hàng cho khách, tối về cất xe vào bãi. C tự ý mang xe của công ty đi chở tài sản trộm cắp của công ty. Chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của công ty nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho Công ty là đúng pháp luật.

- 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh của bị cáo D. Bị cáo gọi cho H, C, G về việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Nokia thu của G bị cáo thừa nhận có dùng vào việc phạm tội (liên hệ với C) nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Xiaomi Redmi 9C màu đen thu của Đ. Ngày 28/12/2021 Đ cảnh giới anh Phan Văn Đ để cho các bị cáo khác lấy trộm tài sản của công ty, sau đó Đ đã dùng chiếc điện thoại trên gọi cho C hỏi "được về chưa", xác định liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ thu của C. C gọi cho Đ báo cho bị cáo Điệp đi theo anh Phạm Văn Đ để cảnh giới, xác định liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone XS màu trắng thu của bị cáo G. Không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo G.

- 01 điện thoại điện thoại XS Max màu đen thu của bị cáo H. H khai có điện cho D vào ngày 27/12/2021 nhưng để trao đổi về việc bốc dỡ hàng cho khách của công ty chứ không liên quan đến việc phạm tội. Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại điện thoại trên cho bị cáo H.

- 02 chiếc chìa khóa là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Trần Văn T: Ngày 28/12/2021 anh Tuyến mua tài sản do các bị cáo trộm cắp được của Công ty TP giá 100.000.000 đồng và anh cũng đã mấy lần mua khung trần thạch cao của công ty do D vận chuyển đến nên lần này mua về mặt chủ quan anh T không biết đấy là tài sản do các bị cáo trộm cắp được của công ty nên hành vi của anh T không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Khắc G, Đỗ Xuân H, Nguyễn Văn C, Dương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã HHH, huyện LN, tỉnh HN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc G 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã BS, huyện ĐL, tỉnh NA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã HC, huyện ThB, tỉnh PT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã HV, huyện ÂTh, tỉnh HY giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã HV, huyện ÂT, tỉnh HY giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nữa nên Tòa không xét.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honđa Airblade màu đen vàng BKS 37B2-424.44 , SK: BY-478833, SM: F27E-1393691 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 086668 thu giữ của bị cáo G.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng BKS 17B5-030.63, SM: 173227, SK 173220 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 010215 của bị cáo C

+ 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh lam, dung lượng 32GB, số Seri: 6D4P9DBM6SCM535 lắp sim số 0968628562 của bị cáo D.

+ 01 điện thoại NOKIA TA1114 màu đen lắp sim số 0368984567 thu của bị cáo G.

+ 01 điện thoại Xiaomi Redmi 9C màu đen, Model 2006C3MG lắp sim số 0356039363 thu của bị cáo Đ.

+ 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ, dung lượng 64GB, số Seri: C7CZ6BV9N72L lắp sim số 0336583993 thu của bị cáo C.

- Trả lại bị cáo G 01 điện thoại Iphone XS màu trắng, số máy NT9F2ZP/A, số seriDNPXD00KKG2 lắp sim số 0931707490.

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại điện thoại XS Max màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI: 357279096230767, số máy: MT5K2LL/A lắp sim số 0983633328.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng: 01 chìa có chữ AHASA, 01 chìa có chữ SOLEX.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông và Chi Cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

[3]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;

- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

Trương Thị Hạnh